TAND HUYỆN ĐỊNH HÓA **TỈNH THÁI NGUYÊN**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 09/2019/HNGĐ-ST
Ngày: 30/5/2019
"V/v việc yêu cầu cấp dưỡng nuôi con sau khi ly hôn"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN ĐỊNH HOÁ, TỈNH THÁI NGUYÊN

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

- Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Ông Trần Thiện Hoàng.

- Các Hội thâm nhân dân: 1. Ông Trần Văn Thuận.

2. Ông Phạm Đức Tuế.

- Thư ký phiên toà: Bà Hà Thị Diễm - Thư ký Toà án nhân dân huyện Định hoá, tỉnh Thái nguyên.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đ, tỉnh Thái Nguyên tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Huyền Trang - Kiểm sát viên.

Ngày 30 tháng 5 năm 2019 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Định Hoá, tỉnh Thái nguyên, xét xử công khai vụ án thụ lý số: 46/2019/TLST-HNGĐ ngày 17 tháng 5 năm 2019 về việc "Yêu cầu cấp dưỡng nuôi con sau khi ly hôn" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 13/2019/QĐXXST-HNGĐ ngày 17 tháng 5 năm 2019 giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Chị Đoàn Thị Thùy L, sinh năm: 1991.

Địa chỉ: Số nhà 338, phố HT, thị trấn TC, huyện Đ, tỉnh Thái Nguyên.

(có mặt tại phiên tòa).

2. Bị đơn: Anh Triệu Tùng L1, sinh năm: 1991.

Địa chỉ: Số nhà 472, xóm BA 1, thị trấn TC, huyện Đ, tỉnh Thái Nguyên.

(có mặt tại phiên tòa).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện yêu cầu về cấp dưỡng nuôi con sau khi ly hôn ngày 18/3/2019 và quá trình tố tụng giải quyết vụ án, nguyên đơn chị Đoàn Thị Thùy L trình bày:

Chị và anh Triệu Tùng L kết hôn với nhau vào ngày 11/4/2015, đăng ký kết hôn tại UBND thị trấn TC, huyện Đ, tỉnh Thái Nguyên. Trong qúa trình chung sống do sảy ra nhiều mâu thuẫn, không hợp nhau nên đã được Tòa án giải quyết ly

hôn và đã được thống nhất thỏa thuận với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án. Tại Quyết định công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự số: 138/2018/QĐST-HNGĐ ngày 23/11/2018 của Tòa án nhân dân huyện Đ, tỉnh Thái Nguyên. Về con chung đã thống nhất thỏa thuận chị Đoàn Thị Thùy L trực tiếp trông non, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung là Triệu LĐ, sinh ngày 22/12/2015 cho đến khi con trưởng thành (đủ 18 tuổi) và anh L1 không phải cấp dưỡng nuôi con vì chị tự nguyện không yêu cầu.

Đến nay con đã lớn nhu cầu ăn học, chi phí sinh hoạt ngày càng nhiều nhưng thu nhập của chị một tháng chỉ được 4.000.000đ không đủ đảm bảo để nuôi con. Chị xác định chi phí cho con gồm tiền ăn, học, sữa, bỉm, quần áo…sinh hoạt hàng ngày bình quân một tháng khoảng 3.370.000đ. Vì vậy chị xin được tiếp tục nuôi con và yêu cầu anh Triệu Tùng L1 phải có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con hàng tháng với mức là 1.500.000đ/01 tháng, cho đến khi con trưởng thành (đủ 18 tuổi).

** Về phía bị đơn trong quá trình tiến hành tố tụng và tại phiên tòa ngày hôm nay anh Triệu Tùng L1 trình bày:*

Về quá trình kết hôn, chung sống cũng như thời gian vợ chồng ly hôn, anh L1 xác định như chị L trình bày là đúng. Trong thời kỳ hôn nhân anh và chị Đoàn Thị Thùy L có một con chung là Triệu LĐ, sinh ngày 22/12/2015, tháng 11/2018 anh và chị Đoàn Thị Thùy L ly hôn, khi ly hôn để chị L trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung cho đến khi con trưởng thành (đủ 18 tuổi). Chị L không yêu cầu anh phải đóng góp cấp dưỡng nuôi con chung. Nay chị Đoàn Thị Thùy L yêu cầu anh phải có nghĩa vụ đóng góp dưỡng nuôi con chung với mức 1.500.000đ/01 tháng cho đến khi con trưởng thành (đủ 18 tuổi), anh không đồng ý, nếu chị L không nuôi con được thì để con cho anh nuôi.

Anh hiện đang ở cùng nhà với bố mẹ, anh làm nghề kinh doanh tự do là cắt tóc, đóng khung tranh và bán khung tranh, thu nhập hàng tháng khoảng từ 10.000.000đ - 15.000.000đ. Anh L1 xác định chi phí một tháng của cháu Triệu LĐ là khoảng 1.500.000đ – 2.000.000đ.

Trong quá trình giải quyết vụ án anh L1 không có yêu cầu phản tố, yêu cầu độc lập mà đề nghị Tòa án xét xử về việc cấp dưỡng nuôi con chung sau khi ly hôn, nếu anh có yêu cầu nào khác thì anh sẽ yêu cầu giải quyết bằng một vụ án khác.

Trước khi nghị án, Kiểm sát viên phát biểu ý kiến:

- Về việc tuân theo pháp luật tố tụng: Trong quá trình giải quyết vụ án kể từ khi thụ lý cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án, Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa, người tham gia tố tụng trong quá trình giải quyết

vụ án đã tuân theo pháp luật tố tụng, việc cấp giao tống đạt văn bản tố tụng, việc xác minh, thu thập tài liệu chứng cứ, thủ tục tố tụng, thực hiện quyền, nghĩa vụ của đương sự đảm bảo đúng quy định của pháp luật;

- Việc giải quyết vụ án đề nghị Hôi đồng xét xử:

+ Về yêu cầu cấp dưỡng nuôi con chung sau khi ly hôn, chấp nhận yêu cầu của chị Đoàn Thị Thùy L, buộc anh Triệu Tùng L1 phải đóng góp cấp dưỡng nuôi con chung là Triệu LĐ, sinh ngày 22/12/2015 với mức 1.500.000đ/01 tháng cho đến khi con trưởng thành (đủ 18 tuổi), lao động tự túc được.

+ Về án phí dân sự sơ thẩm của người có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con anh Triệu Tùng 1L phải chịu án phí dân sự sơ thẩm của người có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con theo quy định của pháp luật.

Sau khi thụ lý vụ án, Toà án tiến hành hòa giải để các bên đương sự thống nhất được với nhau về mức cấp dương nhưng không thành. Vì vậy, vụ án được đưa ra xét xử công khai ngày hôm nay.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa. Hội đồng xét xử nhận định:

- *Về tố tụng:*

Đây là vụ án "Tranh chấp về yêu cầu cấp dưỡng nuôi con sau khi ly hôn" mà bị đơn cư trú tại thị trấn TC, huyện Đ, tỉnh Thái Nguyên. Vì vậy thuộc thẩm quyền giải quyết của Toà án nhân dân huyện Định Hoá, tỉnh Thái Nguyên theo quy định tại khoản 1 Điều 28; Điều 35, Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự.

Trong quá trình giải quyết vụ án, Tòa án tiến hành thu thập chứng cứ bằng biện pháp lấy lời khai. Tại phiên tòa sơ thẩm ngày hôm nay có sự tham gia của Viện kiểm sát nhân dân theo khoản 2 Điều 21 Bộ luật tố tụng dân sự là phù hợp, đúng quy định của pháp luật.

Quá trình tố tụng giải quyết vụ án Tòa án đã phổ biến, giải thích cho các đương sự được hiểu rõ về nghĩa vụ, quyền của cha, mẹ không trực tiếp nuôi con sau khi ly hôn, Nghĩa vụ, quyền của cha, mẹ trực tiếp nuôi con đối với người không trực tiếp nuôi con sau khi ly hôn.

- *Xét về yêu cầu cấp dưỡng nuôi con sau khi ly hôn của chị Đoàn Thị Thùy L thấy rằng:*

Chị Đoàn Thị Thùy L yêu cầu anh Triệu Tùng L1 phải có nghĩa vụ đóng góp cấp dưỡng nuôi con chung hàng tháng, mỗi tháng cấp dưỡng với mức là

1.500.000đ, cho đến khi con trưởng thành (đủ 18 tuổi), lao động tự túc được. Xét thấy, do chị Đoàn Thị Thùy L và anh Triệu Tùng L1 không thỏa thuận được với nhau về mức cấp dưỡng nuôi con chung, căn cứ vào tình hình thực tế hiện nay đối với chi phí ăn, học, sinh hoạt cũng như các chi phí khác để đảm bảo nhu cầu thiết yếu trong cuộc sống của con chưa thành niên, mỗi tháng chị L phải phi phí cho cháu Triệu LĐ khoảng 3.770.000đ, anh L1 thì có công việc thu nhập mỗi tháng từ 10.000.000đ – 15.000.000đ thì mức cấp dưỡng 1.500.000đ/01 tháng mà chị Đoàn Thị Thùy L yêu cầu anh Triệu Tùng L1 phải có nghĩa vụ đóng góp cấp dưỡng nuôi con chung là phù hợp. Vì vậy, cần buộc anh Triệu Tùng L1 phải có nghĩa vụ đóng góp cấp dưỡng hàng tháng nuôi con chung là Triệu LĐ, sinh ngày 22/12/2015, mức cấp dưỡng là 1.500.000đ/ tháng, cho đến khi con trưởng thành (đủ 18 tuổi), lao động tự túc được. Đảm bảo phù hợp với quy định tại Điều 116 Luật Hôn nhân và gia đình

- *Về án phí dân sự sơ thẩm của người có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung:* Anh Triệu Tùng L1 phải chịu án phí dân sự sơ thẩm của người có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

- Áp dụng khoản 5 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; Điều 147; Điều 271 và Điều 273 của Bộ luật tố tụng dân sự. Điều 58, 81, 82, 107, 110, 116, 117, 118 của Luật hôn nhân và gia đình năm 2014; Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường cụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, nộp, quản lý sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Đoàn Thị Thùy L.

Buộc anh Triệu Tùng L1 hàng tháng phải có nghĩa vụ đóng góp cấp dưỡng nuôi con chung sau khi ly hôn đối với cháu Triệu LĐ, sinh ngày 22/12/2015 với mức là 1.500.000đ/01 tháng, cho đến khi con trưởng thành (đủ 18 tuổi), lao động tự túc được hoặc có sự thay đổi khác. AnhTriệu Tùng L1 có quyền thăm nom con chung không ai được cản trở.

Việc cấp dưỡng nuôi con được thi hành ngay mặc dù có thể bị kháng cáo, kháng nghị, kiến nghị theo quy định của pháp luật.

Trường hợp bên có nghĩa vụ chậm trả tiền thì bên đó phải trả lãi đối với số tiền chậm trả tương ứng với thời gian chậm trả.

Lãi xuất phát sinh do chậm trả tiền được xác định theo thỏa thuận của các bên nhưng không được vượt quá mức lãi xuất quy định tại khoản 1 Điều 468 của Bộ luật dân sự; nếu không có thỏa thuận thì thực hiện theo quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự.

Người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại Điều 6, Điều 7 và Điều 9 Luật thi hành án dân sự. Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

2. Về án phí dân sự sơ thẩm của người có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con: Anh Triệu Tùng L1 phải chịu 300.000^{đ} (ba trăm nghìn đồng) án phí dân sự sơ thẩm của người có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con.

Án xử công khai sơ thẩm, có mặt nguyên đơn, bị đơn; báo cho biết có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày tròn kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:
- Toà án nhân dân tỉnh TN;
- VKSND huyện Định Hoá;
- Chi cục THADS huyện Đ;
- Các đương sự;
- lưu HS.

T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Trần Thiện Hoàng